

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ PHẦN TỰ LUẬN**

*(Dành cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán thực hiện đánh giá phần trả lời câu hỏi tự luận của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà Mô-đun 1:  
“Quản trị hoạt động dạy học trong trường Tiểu học/THCS /THPT”)*

**I. Đánh giá các câu trả lời cho năm (05) câu hỏi tự luận liên quan đến sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn**

**A. Yêu cầu cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà thực hiện:**

1. Xem toàn bộ các videos liên quan đến chỉ đạo, hướng dẫn sinh hoạt Tổ/Nhóm chuyên môn

2. Trả lời các câu hỏi như sau:

- Theo thầy/cô buổi sinh hoạt chuyên môn trong video đã đúng quy trình của một buổi SHCM hay chưa? Nếu rõ lý do .

- Theo thầy/cô buổi sinh hoạt chuyên môn trong video có hạn chế nào không? Trình bày rõ các hạn chế đó (nếu có).

- Theo thầy/cô buổi SHCM đã thực hiện đúng tinh thần SHCM theo hướng nghiên cứu bài học chưa? Giải thích tại sao ?

- Buổi SHCM trong Video có điểm giống và khác thế nào so với các buổi SHCM ở trường các thầy/cô đang thực hiện? Trình bày rõ các điểm giống nhau và khác nhau.

- Theo thầy/cô nên điều chỉnh những gì cho buổi SHCM đạt hiệu quả hơn? Trình bày rõ các điều chỉnh đó.

**B. Nguyên tắc đánh giá:**

**1. Các câu hỏi là câu hỏi mở vì vậy đáp án là mở**

**2. Học viên sẽ được đánh giá về:**

- Mức độ đầy đủ của các câu trả lời

- Mức độ rõ ràng, logic trong các ý mà học viên trình bày, diễn giải

- Sự so sánh chi tiết với thực tế của nhà trường thầy/cô đó đang triển khai

- Rút ra được các kinh nghiệm và bài học cho bản thân; chỉ ra được các vấn đề cần điều chỉnh xác đáng, phù hợp với bối cảnh nhà trường và yêu cầu triển khai thực hiện CTGDPT 2018

**3. Thang điểm đánh giá: 100 điểm**

**4. Điểm đạt: Trên 50 điểm**

**5. Thang điểm chi tiết được trình bày trong bảng sau:**

| Thang điểm               | Dưới 50 điểm                                                                                                                                    | 50 - 60 điểm                                                                                                                                     | 61-70 điểm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 71-80 điểm                                                                                                                                                                                                                                     | 81 – 100 điểm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tiêu chí cho điểm</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không trả lời</li> <li>- Hoặc trả lời sơ sài,</li> <li>- Hoặc Chỉ trả lời dưới 50% số ý hỏi</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ trả lời ngắn gọn, không giải thích rõ</li> <li>- Hoặc trả lời được 50-60% số lượng ý hỏi</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời ngắn gọn và giải thích được một số ý cơ bản theo từng ý hỏi</li> <li>- Trình bày được một số điểm giống, khác nhau cơ bản giữa SHCM trong video với SHCM ở trường mình và chỉ ra được những điểm cần điều chỉnh</li> <li>- Tuy nhiên việc trình bày chưa thực sự logic</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời đầy đủ các ý hỏi, giải thích rõ ràng các lý do/ trình bày đầy đủ các điểm giống/ khác nhau; những điểm cần cải thiện phù hợp với bối cảnh</li> <li>- Các ý trình bày đảm bảo logic</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời đầy đủ, rõ ràng các ý hỏi;</li> <li>- Giải thích rõ ràng, logic và thuyết phục các lý do</li> <li>- Xác định rõ các điểm giống nhau và khác nhau giữa SHCM trong Video với SHCM ở trường</li> <li>- Xác định rõ các điểm cần cải thiện phù hợp với bối cảnh và yêu cầu triển khai CTGDPT 2018</li> </ul> |

## II. Đánh giá các kế hoạch giáo dục nhà trường do học viên xây dựng

### RUBRIC ĐÁNH GIÁ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

| Tiêu chí                                                                                | Mức độ                          |                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                         | 1- Không đánh giá được (0 điểm) | 2- Cần hoàn thiện (5 điểm)                                                                                                                                                    | 3 – Đạt (10 điểm)                                                                                                                                                  | 4 – Khá (15 điểm)                                                                                                                       | 5 – Tốt (20 điểm)                                                                                                                 |
| <b>1. Phân tích bối cảnh và đưa ra định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường</b> | Không có minh chứng để đánh giá | Kế hoạch phân tích sơ sài một vài điểm điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của nhà trường. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường không liên quan đến bối cảnh | Kế hoạch phân tích được 1 số điểm điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức chính của nhà trường. Định hướng xây dựng kế hoạch nhà trường ít liên quan đến bối cảnh | Kế hoạch phân tích đầy đủ điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của nhà trường. Định hướng xây dựng kế hoạch liên quan đến bối cảnh. | Kế hoạch phân tích rõ điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của nhà trường. Định hướng xây dựng kế hoạch phù hợp với bối cảnh. |
| <b>2. Mục tiêu giáo dục của nhà trường</b>                                              | Không có minh chứng để đánh giá | Mục tiêu giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu SMART và chưa thể hiện đặc trưng riêng của nhà trường.                                                                            | Mục tiêu giáo dục cơ bản đáp ứng được yêu cầu SMART và có biểu hiện đặc trưng của nhà trường.                                                                      | Mục tiêu giáo dục đáp ứng được yêu cầu SMART và thể hiện được đặc trưng riêng của nhà trường.                                           | Mục tiêu giáo dục đáp ứng hoàn toàn được yêu cầu SMART và thể hiện rõ đặc trưng riêng của nhà trường.                             |
| <b>3. Nội dung chương trình giáo dục nhà trường</b>                                     | Không có minh chứng để đánh giá | Nội dung chương trình còn thiếu và chưa thể hiện được tinh thần của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.                                                                     | Nội dung chương trình giáo dục nhà trường đầy đủ và đúng tinh thần Chương trình giáo dục phổ thông 2018.                                                           | Nội dung chương trình giáo dục nhà trường phong phú, đúng tinh thần Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thể hiện được nét           | Nội dung chương trình giáo dục nhà trường phong phú, vận dụng sáng tạo tinh thần Chương trình giáo dục phổ thông 2018             |

| Tiêu chí                                                 | Mức độ                          |                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                 |                                                                                                                           |                                                                                                                                        |
|----------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                          | 1- Không đánh giá được (0 điểm) | 2- Cần hoàn thiện (5 điểm)                                                                                                                                 | 3 – Đạt (10 điểm)                                                                                                                               | 4 – Khá (15 điểm)                                                                                                         | 5 – Tốt (20 điểm)                                                                                                                      |
|                                                          |                                 |                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                 | riêng của nhà trường.                                                                                                     | và thể hiện rõ nét đặc trưng riêng của nhà trường.                                                                                     |
| <b>4. Kế hoạch tổng hợp của năm học</b>                  | Không có minh chứng để đánh giá | Thể hiện chưa đầy đủ tiến trình thực hiện các nội dung chương trình giáo dục nhà trường theo thời gian cụ thể trong năm học.                               | Cơ bản thể hiện tiến trình thực hiện các nội dung chương trình giáo dục nhà trường theo thời gian cụ thể trong năm học.                         | Thể hiện đầy đủ tiến trình thực hiện các nội dung chương trình giáo dục nhà trường theo thời gian cụ thể trong năm học.   | Thể hiện rõ ràng, đầy đủ tiến trình thực hiện các nội dung chương trình giáo dục nhà trường theo thời gian cụ thể trong năm học.       |
| <b>5. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường</b> | Không có minh chứng để đánh giá | Chưa phân công thực hiện đầy đủ nội dung chương trình và không phân rõ vai trò của các bên liên quan trong quản lý thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. | Phân công thực hiện đầy đủ nội dung chương trình và phân rõ vai trò của các bên liên quan trong quản lý thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. | Phân công thực hiện và phân cấp trong quản lý thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường cụ thể, sát với bối cảnh nhà trường. | Phân công thực hiện và phân cấp trong quản lý thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường cụ thể, rõ ràng, phù hợp với bối cảnh nhà trường. |

### **Tổng điểm tối đa: 100 điểm**

- Dưới 50 điểm: Chưa đạt, cần hoàn thiện, Kế hoạch giáo dục nhà trường còn thiếu các nội dung cơ bản, lô - gic nội dung chưa chặt chẽ.
- Từ 50-66 điểm: Đạt, Kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ nội dung thực hiện chương trình giáo dục trong nhà trường với công việc, thời gian hợp lý.
- Từ 67-83 điểm: Khá, Kế hoạch giáo dục nhà trường thể hiện tính khoa học, tiết kiệm nguồn lực, tận dụng thời gian.
- Từ 84 – 100 điểm: tốt, Kế hoạch giáo dục nhà trường phát huy được thế mạnh, khắc phục điểm yếu và thể hiện được bản sắc của nhà trường.